TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HOÀ** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2019/QĐST-HNGĐ	*Thái Hoà, ngày 24 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 49/2019/TLST-HNGĐ ngày 25/3/2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình N, sinh năm 1972

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1971

Đều trú tại: Xóm Y, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Đình N và chị Nguyễn Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Đình N và chị Nguyễn Thị L thống nhất, thuận tình ly hôn vì tình cảm không còn.

* Về việc nuôi con chung: Anh Nguyễn Đình N và chị Nguyễn Thị L thống nhất vợ chồng có 02 (hai) con chung là Nguyễn Phương T, sinh ngày 11/10/1994 và Nguyễn Đình Q, sinh ngày 01/3/2003.

Cháu Nguyễn Phương T đã trưởng thành, có cuộc sống tự lập nên anh Nguyễn Đình N và chị Nguyễn Thị L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 (một) con chung là Nguyễn Đình Q cho đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Nguyễn Đình N có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) để cùng chị Nguyễn Thị L nuôi dưỡng con chung. Thi hành kể từ tháng 05/2019 cho đến khi cháu Nguyễn Đình Q trưởng thành.

Anh Nguyễn Đình N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

* Về quan hệ tài sản: anh Nguyễn Đình N và chị Nguyễn Thị L đều không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Nguyễn Đình N thỏa thuận chịu số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0000539 ngày 25/3/2019 tại chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa.

3 - Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã N, huyện Đ để ghi vào sổ hộ tịch (kết hôn ngày 05/7/1994);
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Đình Sơn